TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **60**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 397, 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1/ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 4, xã CS, huyện CL, tỉnh TG.

2/ Chị **Trương Thị Mộng Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/8/2020, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mộng Th và anh Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Khánh V, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, các đương sự thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mộng Th và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Khánh V, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005712 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như anh L đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đông Hòa,
huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thành Ngoan